TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc
Số: 71/2019/QĐST – HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị T, sinh năm 1989;

- *Bị đơn:* Anh Ma Văn Th, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Thôn T L, xã B N, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Chị Lương Thị T và anh Ma Văn Th.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

- Về con chung: Anh Ma Văn Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ma Thị Như Ng, sinh ngày 13/10/2013 (hiện cháu Ng đang do anh Th nuôi dưỡng). Anh Th không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Lương Thị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Chị Lương Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001197 ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Chiêm Hóa, được khấu trừ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn *(chị Thoan đã nộp đủ tiền án phí).*

Trả cho chị Lương Thị T số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* do nộp tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã BN (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Lục Thị Chiêm